

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản số: 66/2022/DS-ST
Ngày: 10-8-2022
V/v: Tranh chấp Hợp đồng
vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Thoa;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Thị Oanh;

Ông Nguyễn Tấn Phát.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thuỳ Trân, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 153/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (viết tắt Ngân hàng TMCP Q); địa chỉ: số P, phường B, Quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu Q - Chức vụ: cán bộ Ngân hàng thương mại cổ phần Q theo văn bản uỷ quyền số 014721.22 ngày 18/02/2022; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Phạm Huy T, sinh năm 1985; bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1988; cư trú tại: số M đường N, Phường K, TP. T, tỉnh Phú Yên; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 25/6/2021 và quá trình tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP Q và ông Phạm Huy T, bà Nguyễn Thị Thanh T có ký hợp đồng tín dụng số 0009.HĐTD.674.17 ngày 11/01/2017 với nội dung: Ngân

hàng TMCP Q cho ông Phạm Huy T, bà Nguyễn Thị Thanh T vay số tiền 548.000.000 đồng; mục đích vay vốn là để mua xe ô tô nhãn hiệu FORD, loại RANGER; thời hạn vay là 96 tháng (từ ngày 13/01/2017 đến ngày 13/01/2025); lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8,6%/năm, đây là lãi suất ưu đãi chỉ áp dụng trong 12 tháng đầu tiên, hết thời hạn ưu đãi, lãi suất sẽ được điều chỉnh 3 tháng/lần cộng biên độ 3,99%/năm; hoàn trả khoản vay gốc hàng tháng vào ngày 17 (mỗi tháng trả 5.700.000 đồng, tháng cuối cùng trả 6.500.000 đồng), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ngân hàng đã giải ngân cho ông T, bà T theo Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 0009.KUNN1.674.17 ngày 13/01/2017.

Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 15/7/2022, ông T và bà T chỉ trả được 95.279.696 đồng (trong đó: gốc 57.000.001 đồng, lãi 38.279.695 đồng) và luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ yêu cầu bị đơn trả nợ nhưng ông T, bà T không thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Vì vậy, Ngân hàng đã chuyển khoản vay thành nợ quá hạn từ ngày 19/11/2017. Tạm tính đến ngày 15/7/2022, ông T, bà T còn nợ của Ngân hàng số tiền 929.862.234 đồng (trong đó: nợ gốc 490.999.990 đ, nợ lãi trong hạn 15.869 đ, nợ lãi quá hạn 438.846.375đ). Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả khoản nợ gốc và lãi đến ngày xét xử sơ thẩm và tiếp tục tính lãi kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Bị đơn ông Phạm Huy T, bà Nguyễn Thị Thanh T mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời khai. Do bị đơn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hoà giải được.

Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bổ sung ý kiến: Tính đến ngày 10/8/2022 (ngày xét xử), bị đơn còn nợ Ngân hàng số tiền 936.574.002 đồng (trong đó: gốc 490.999.990 đồng, lãi trong hạn 15.869 đồng, lãi quá hạn 445.558.143 đồng).

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn vắng mặt là không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 280, 463, 464, 465, 466, 468 của Bộ luật dân sự và các điều 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn ông Phạm Huy T, bà Nguyễn Thị Thanh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 0009.HĐTD.674.17 ngày 11/01/2017 đã được ký kết thì bị đơn ông Phạm Huy T, bà Nguyễn Thị Thanh T có vay của Ngân hàng TMCP Q số tiền 548.000.000 đồng và đã được giải ngân vào ngày 13/01/2017; mục đích vay vốn là để mua xe ô tô; thời hạn vay là 96 tháng (từ ngày 13/01/2017 đến ngày 13/01/2025); lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8,6%/năm áp dụng trong 12 tháng đầu tiên, hết thời hạn trên thì lãi suất sẽ được điều chỉnh 3 tháng/lần cộng biên độ 3,99%/năm; bị đơn phải trả khoản vay gốc hàng tháng vào ngày 17; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn ông T, bà T đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi. Tính đến ngày 10/8/2022, bị đơn chỉ trả 95.279.696 đồng (trong đó gốc 57.000.001 đồng, lãi 38.279.695 đồng) là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định của Bộ luật dân sự và Luật các tổ chức tín dụng. Vì vậy, việc nguyên đơn chuyển khoản vay thành nợ quá hạn từ ngày 19/11/2017 là có cơ sở. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn phải trả nợ vay số tiền 936.574.002 đồng (trong đó: gốc 490.999.990 đồng, lãi trong hạn 15.869 đồng, lãi quá hạn 445.558.143 đồng) với lãi suất trong hạn là 12,79%/năm và lãi quá hạn là 19,19%/năm là có căn cứ và đúng quy định tại các điều 280, 466 của Bộ luật dân sự, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 280, 463, 466 của Bộ luật dân sự; các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.

Buộc bị đơn ông Phạm Huy T và bà Nguyễn Thị Thanh T phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền 936.574.002 (Chín trăm ba mươi sáu triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn không trăm lẻ hai) đồng (trong đó: gốc là 490.999.990 đồng, lãi trong hạn 15.869 đồng, lãi quá hạn 445.558.143 đồng).

2. Về án phí:

Bị đơn ông Phạm Huy T và bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 40.097.000 (Bốn mươi triệu không trăm chín mươi bảy nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q tiền tạm ứng án phí 18.160.000 (Mười tám triệu một trăm sáu mươi nghìn) đồng đã nộp tại biên lai số 0004875 ngày 08/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 10/8/2022) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hoà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Khánh Thoa